

Bài 34. THỰC VẬT

(Lí thuyết: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được thế giới thực vật đa dạng, phong phú về loài, kích thước và môi trường sống.
- Trình bày được sơ đồ phân nhóm thực vật và các đặc điểm chung, đại diện của từng nhóm.
- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật với tự nhiên, con người và động vật.
- Kể tên một vài ứng dụng của thực vật ~~và~~ trong đời sống con người.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Tranh, ảnh các loài thực vật có kích thước khác nhau.
- Tranh, ảnh hoặc mẫu vật các loài đại diện của mỗi ngành thực vật.
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).
- Phiếu học tập theo mẫu.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

Mục tiêu: Làm quen với các nội dung sẽ học trong bài: số lượng, hình dạng, kích thước, môi trường sống của thực vật.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động nhóm, chơi trò chơi “Lật miếng ghép hình”: + <i>Trên bảng là một bức tranh/ảnh gồm 9 miếng ghép. Hình trong bức tranh</i></p>	<p>– Chơi trò chơi theo nhóm. – HS suy nghĩ, dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi: + <i>Các nhóm cùng chơi cho tới khi lật hết miếng ghép.</i></p>	<p>– Tạo được không khí sôi nổi, lôi cuốn HS vào nội dung bài học: Thực vật. – Gợi ý câu hỏi sử dụng trong trò chơi:</p>

<p>thể hiện được chủ đề “Thực vật”.</p> <p>+ GV đọc câu hỏi. HS trả lời. Nhóm nào giơ tay nhanh hơn sẽ được quyền trả lời.</p> <p>+ Mỗi câu trả lời đúng sẽ lật được 1 miếng ghép.</p> <p>+ Nhóm nào lật được nhiều miếng ghép hơn sẽ thắng.</p> <p>– GV dùng hình ảnh trong bức tranh để dẫn dắt vào nội dung bài học.</p>	<p>+ Kết thúc trò chơi, tính số miếng ghép của mỗi nhóm lật được.</p>	<p>+ Hoa gì chỉ nở vào hè, từng chùm màu đỏ, báo hiệu mùa hè? (Hoa phượng).</p> <p>+ Cây gì thân to, lá nhỏ, hoa chùm màu tím xinh xinh, quả chia 5 múi, cắt thành hình sao? (Quả khế).</p>
---	---	---

Hoạt động 2: TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG CỦA THỰC VẬT


Mục tiêu: Biết được thực vật có nhiều loài khác nhau, phạm vi phân bố rộng.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập										
<p>– Tổ chức hoạt động cho HS đọc, tìm hiểu về thực vật:</p> <p>+ Tên loài thực vật.</p> <p>+ Môi trường sống.</p> <p>– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi GV đặt ra.</p> <p>– GV nhận xét, bổ sung và tổng kết kiến thức.</p>	<p>– Làm phiếu bài tập</p> <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU BÀI TẬP</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Tên loài thực vật</th> <th style="text-align: center;">Môi trường sống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 20px;"></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="height: 20px;"></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="height: 20px;"></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>– Kết hợp với quan sát hình ảnh, đọc SGK, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Số lượng các loài thực vật.</p> <p>+ Nhận xét về kích thước và môi trường sống của thực vật.</p> <p>→ Thấy được sự đa dạng của thực vật.</p>	PHIẾU BÀI TẬP		Tên loài thực vật	Môi trường sống							<p>– Hoàn thành phiếu bài tập.</p> <p>– Trình bày được sự đa dạng thực vật.</p> <p>+ Phân bố khắp mọi nơi.</p> <p>+ Có nhiều loài, có môi trường sống và kích thước khác nhau.</p>
PHIẾU BÀI TẬP												
Tên loài thực vật	Môi trường sống											

Tiết 2

Hoạt động 3: NHẬN BIẾT CÁC NHÓM THỰC VẬT VÀ NGÀNH THỰC VẬT CHÍNH

Mục tiêu: Biết được sơ đồ phân nhóm của thực vật và các đặc điểm chung của mỗi phân nhóm.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động nhóm trao đổi về các nhóm, ngành thực vật: – GV tổng hợp, nhận xét, chốt kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc SGK, tìm kiếm thông tin để trả lời câu hỏi: + Dựa vào đặc điểm nào để phân chia thực vật thành hai nhóm: thực vật có mạch và thực vật không có mạch? + Trình bày sơ đồ phân nhóm thực vật. <div style="text-align: center;">  <pre> graph TD GV[Giới Thực vật] --> TVKCM[Thực vật không có mạch] GV --> TVCM[Thực vật có mạch] TVKCM --> NR[Ngành Rêu] TVCM --> TVKH[Thực vật không hạt] TVCM --> TVCH[Thực vật có hạt] TVKH --> ND[Ngành Dương xỉ] TVCH --> NH[Ngành Hạt trần] TVCH --> NK[Ngành Hạt kín] </pre> </div>	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được 2 nhóm thực vật có mạch và thực vật không có mạch dựa vào sự có mạch dẫn hay không. – Biết được các ngành chính của thực vật và đặc điểm đặc trưng của mỗi ngành. – Sơ đồ phân nhóm thực vật.

Hoạt động 4: NHẬN BIẾT NHÓM THỰC VẬT KHÔNG CÓ MẠCH

Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm chung nhóm thực vật không có mạch với đại diện là rêu.


<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động tìm hiểu về nhóm thực vật không có mạch với đại diện là rêu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc, xem hình vẽ trong SGK tìm kiếm đặc điểm chung của cây rêu: + Kích thước. + Nơi sống. + Cơ quan sinh sản. 	<p>Thực vật không có mạch gồm những loài cơ thể không có mạch dẫn.</p> <p>- Đại diện là Rêu: là nhóm thực vật sống trên cạn đầu tiên. Sống ở nơi ẩm ướt, ít ánh sáng. Cơ thể nhỏ bé, chỉ</p>

<p>– Vận dụng, mở rộng kiến thức.</p> <p>– GV tổng hợp, nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>– Trả lời được câu hỏi:</p> <p>+ Ở những nơi khô hạn, có nắng chiếu trực tiếp thì rêu có sống được không?</p> <p>+ Để tránh rêu mọc ở chân tường, sân, bậc thềm gây trơn trượt và mất thẩm mỹ, chúng ta nên làm gì?</p>	<p>cao khoảng 1-2 cm, có rễ giả, thân và lá không mạch dẫn. Sinh sản bằng bào tử.</p> <p>+ Ở những nơi khô hạn, có nắng chiếu trực tiếp thì rêu không sống được. Vì rêu chỉ sống ở nơi ẩm ướt, ít ánh sáng.</p> <p>+ Thường xuyên cọ rửa sân, bậc thềm. Sử dụng sơn chống mốc sơn chân tường.</p>
---	--	---

Tiết 3

Hoạt động 5: NHẬN BIẾT NGÀNH DƯƠNG XỈ THUỘC NHÓM THỰC VẬT CÓ MẠCH

Mục tiêu: Hiểu được đặc điểm chung của ngành dương xỉ thuộc nhóm thực vật có mạch.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động tìm hiểu về ngành Dương xỉ thuộc nhóm thực vật có mạch.</p> <div style="text-align: center;">  <p><i>Cây dương xỉ</i></p> </div> <p>– GV tổng hợp, nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>– Đọc, xem hình vẽ trong SGK tìm kiếm đặc điểm chung của ngành dương xỉ:</p> <p>+ Kích thước.</p> <p>+ Nơi sống.</p> <p>+ Cơ quan sinh sản.</p> <p>+ Đại diện thường gặp.</p> <p>– Trả lời được câu hỏi:</p> <p>+ Cơ quan sinh dưỡng của dương xỉ có đặc điểm gì? Những đặc điểm này tạo nên ưu thế gì cho cây?</p>	<p>– Dương xỉ thuộc nhóm thực vật có mạch gồm khoảng 12.000 loài.</p> <p>– Không có hạt. Sinh sản bằng bào tử. Sống ở những nơi ẩm, mát như bờ ruộng, chân tường, dưới tán rừng.</p> <p>– Đại diện: dương xỉ, cỏ bọ, lông culi, bèo ong, ...</p> <p>– Câu trả lời:</p> <p>+ Rễ: rễ chùm gồm nhiều rễ con.</p> <p>+ Thân: thân rễ hoặc thân bò, có màu nâu, có phủ những lông nhỏ.</p> <p>+ Lá: lá dinh dưỡng và lá bào tử. ở mặt dưới lá có đốm màu nâu đậm. Đầu lá non thường cuộn tròn lại.</p>

Tiết 3

Hoạt động 6: NHẬN BIẾT NGÀNH THỰC VẬT HẠT TRẦN THUỘC NHÓM THỰC VẬT CÓ MẠCH

Mục tiêu: Hiểu được đặc điểm chung của ngành thực vật hạt trần thuộc nhóm thực vật có mạch.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động tìm hiểu về ngành thực vật hạt trần thuộc nhóm thực vật có mạch. – Vận dụng kiến thức. – GV nhận xét, góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc, xem hình vẽ trong SGK tìm kiếm đặc điểm chung của ngành thực vật hạt trần: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kích thước.</i> + <i>Nơi sống.</i> + <i>Cơ quan sinh sản.</i> + <i>Đại diện thường gặp.</i> – Trả lời được câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em hãy nêu những đặc điểm giúp em biết được cây thông là cây hạt trần khi quan sát hình cây thông và quả thông ?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Hạt trần là những cây gỗ có kích thước lớn với hệ mạch dẫn phát triển, chưa có hoa và quả, sinh sản bằng hạt nằm lộ trên các lá noãn hở (vì vậy có tên là hạt trần). - Đại diện: thông, pơ mu, hoàng đàn, ... Nhiều cây có giá trị kinh tế cao. - Câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Dựa vào đặc điểm chưa có hoa và quả. Sinh sản bằng các hạt lộ trên các lá noãn hở.

Hoạt động 7: NHẬN BIẾT NGÀNH THỰC VẬT HẠT KÍN THUỘC NHÓM THỰC VẬT CÓ MẠCH

Mục tiêu: Hiểu được đặc điểm chung của ngành thực vật hạt kín thuộc nhóm thực vật có mạch.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động tìm hiểu về ngành thực vật hạt kín thuộc nhóm thực vật có mạch. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc, xem hình vẽ trong SGK tìm kiếm đặc điểm chung của ngành thực vật hạt trần: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kích thước.</i> + <i>Nơi sống.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực vật hạt kín có cơ quan sinh sản là hoa và quả có chứa hạt. Cơ quan sinh dưỡng đa dạng về hình thái (lá đơn, lá kép, thân củ, thân rễ, rễ cọc, rễ chùm, ...). Có cấu tạo hoàn thiện thích nghi

<p>– GV nhận xét, góp ý.</p>	<p>+ <i>Cơ quan sinh sản.</i> + <i>Đại diện thường gặp.</i> + <i>Có cấu tạo gì đặc biệt để được gọi là thực vật hạt kín?</i></p>	<p>với nhiều môi trường sống khác nhau và có số lượng loài phong phú nhất. – Đại diện: cam, mít, bưởi, ...</p>
------------------------------	--	---

Tiết 4

Hoạt động 8: TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT VÀ ỨNG DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG Mục tiêu: Hiểu được sự quan trọng của thực vật đối với môi trường, con người, động vật; ứng dụng trong đời sống, sản xuất.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về:</p> <p>+ <i>Vai trò của thực vật đối với môi trường.</i></p> <p>+ <i>Vai trò của thực vật đối với con người và động vật.</i></p> <p>– GV nhận xét, tổng hợp các ý chính.</p>	<p>– HS quan sát tranh ảnh, đọc SGK, liên hệ thực tế:</p> <p>+ <i>Kể tên các vai trò của thực vật đối với con người, động vật.</i></p> <p>+ <i>Kể tên các vai trò của động vật đối với môi trường.</i></p> <p>+ <i>Lấy ví dụ cho mỗi vai trò.</i></p>	<p>– Chỉ ra và xác định được các vai trò của thực vật đối với:</p> <p>+ <i>Môi trường: cây xanh quang hợp giúp cân bằng khí oxygen và carbon dioxide trong khí quyển; điều hoà không khí, giảm hiệu ứng nhà kính nhờ hiện tượng thoát hơi nước ở lá cây. Ngoài ra góp phần bảo vệ đất và nguồn nước, giúp hạn chế và giảm nhẹ mức độ nguy hiểm của thiên tai như sạt lở đất, lũ quét, ...</i></p> <p>+ <i>Con người, động vật: cung cấp oxy, thức ăn; là nhà của nhiều loài động vật.</i></p>

- GV nhận xét, đánh giá chung.